

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/DS-ST.

Ngày: 18-6-2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng góp hội”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Đạt.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tấn Minh.
2. Bà Dương Thị Mỹ Liên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng góp hội”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Bạch L, sinh năm 1968; địa chỉ: Khu phố L, phường T, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Đặng Thị L1, sinh năm 1968; địa chỉ: Khu phố H, phường A, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Tấn Đ, sinh năm 1960; địa chỉ: Khu phố H, phường A, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

**NỘI DUNG:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 12 năm 2019, nguyên đơn bà Phan Thị Bạch L trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:*

Bà Phan Thị Bạch L, bà Đặng Thị L1 và ông Trần Tấn Đ (chồng bà Đặng Thị L1) là chỗ quen biết, nên bà Phan Thị Bạch L có tham gia góp hội của bà

Đặng Thị L1 do bà Đặng Thị L1 làm chủ hội. Cho đến tháng 8 năm 2019, thì bà Đặng Thị L1 tuyên bố bế hội, từ đó bà Đặng Thị L1 nợ lại bà Phan Thị Bạch L số tiền hội như sau:

Hội 2.000.000 đồng, khai ngày 15-3-2018 gồm 25 phần, bà Phan Thị Bạch L tham gia 01 một phần. Bà Phan Thị Bạch L đã đóng được 17 kỳ số tiền theo hội sống là 21.320.000 đồng.

Hội 2.000.000 đồng, khai ngày 20-8-2018 gồm 28 phần, bà Phan Thị Bạch L tham gia 02 phần. Bà Phan Thị Bạch L đã đóng được 12 kỳ số tiền theo hội sống là 29.560.000 đồng.

Hội 1.000.000 đồng, khai ngày 15-01-2019 gồm 22 phần, bà Phan Thị Bạch L tham gia 01 phần. Bà Phan Thị Bạch L đã đóng được 07 kỳ số tiền theo hội sống là 4.620.000 đồng.

Hội 2.000.000 đồng, khai ngày 05-02-2019 gồm 25 phần, bà Phan Thị Bạch L tham gia 01 phần. Bà Phan Thị Bạch L đã đóng được 06 kỳ số tiền theo hội sống là 7.500.000 đồng.

Bà Phan Thị Bạch L khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị L1 cùng chồng là ông Trần Tấn Đ trả số tiền theo hội sống tổng cộng là 63.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi suất.

*Trong lời khai của đương sự, bị đơn bà Đặng Thị L1 trình bày:*

Bà Đặng Thị L1 thừa nhận bà Phan Thị Bạch L tham gia góp của bà làm chủ hội tất cả có 04 dây hội như bà Phan Thị Bạch L trình bày. Bà Phan Thị Bạch L tham gia góp của bà Đặng Thị L1 làm chủ hội tất cả là 04 dây hội gồm: 03 Dây hội 2.000.000 đồng và một dây hội 1.000.000 đồng. Bà Đặng Thị L1 thống nhất có nợ của bà Phan Thị Bạch L số tiền 63.000.000 đồng tiền hội sống. Nay bà Đặng Thị L1 xin trả dần cho bà Phan Thị Bạch L.

Đối với ông Trần Tấn Đ là chồng của bà Đặng Thị L1, hiện nay bà Đặng Thị L1 và ông Trần Tấn Đ vẫn còn sống chung nhà với nhau. Mục đích bà tổ chức tham gia góp hội là để tạo thu nhập kinh tế cho gia đình. Trong sinh hoạt kinh tế gia đình của bà Đặng Thị L1 quản lý. Nhưng việc bà Đặng Thị L1 tham gia tổ chức hội, ông Trần Tấn Đ biết, nhưng không quan tâm tới việc bà Đặng Thị L1 tham gia tổ chức góp do bà Đặng Thị L1 làm chủ hội. Nên bà Đặng Thị L1 cùng Trần Tấn Đ nhận trách nhiệm trả cho bà Phan Thị Bạch L số tiền hội sống tổng cộng là 63.000.000 (Sáu mươi ba triệu) đồng.

*Trong lời khai của đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Tấn Đ trình bày:*

Ông là chồng của bà Đặng Thị L1, quá trình chung sống vợ chồng bà Đặng Thị L1 sống chung nhà với nhau, nhưng việc bà Đặng Thị L1 làm chủ hội, khai hội ở đâu ông không biết. Nay bà Phan Thị Bạch L khởi kiện yêu và vợ chồng ông trả nợ, ông không đồng ý cùng bà Đặng Thị L1 trả nợ, vì ông không biết việc bà L1 tổ chức tham gia góp hội.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng:*

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng góp hội” của bà Phan Thị Bạch L đối với bà Đặng Thị L1 và ông Trần Tấn Đ.

Buộc bà Đặng Thị L1 và ông Trần Tấn Đ có nghĩa vụ trả cho Phan Thị Bạch L số tiền 63.000.000 (Sáu mươi ba triệu) đồng. Ghi nhận bà Phan Thị Bạch L không yêu cầu bà Đặng Thị L1 và ông Trần Tấn Đ trả lãi suất.

2. Về án phí: Bà Đặng Thị L1 và ông Trần Tấn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Tấn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Bà Phan Thị Bạch L, bà Đặng Thị L1 và ông Trần Tấn Đ (chồng bà Đặng Thị L1) là chỗ quen biết, nên bà Phan Thị Bạch L có tham gia góp hội của bà Đặng Thị L1 làm chủ hội. Cho đến tháng 8 năm 2019, thì bà Đặng Thị L1 tuyên bố bế hội, từ đó bà Đặng Thị L1 nợ lại bà Phan Thị Bạch L số tiền hội sống. Nên bà Phan Thị Bạch L khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị L1 cùng chồng là ông Trần Tấn Đ trả số tiền theo hội sống là 63.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi suất.

Bà Đặng Thị L1 thừa nhận bà Phan Thị Bạch L có tham gia góp của bà Đặng Thị L1 là chủ hội như bà Phan Thị Bạch L trình bày. Bà Phan Thị Bạch L tham gia góp của bà Đặng Thị L1 làm chủ hội tất cả là 04 dây hội gồm: 03 Dây hội 2.000.000 đồng và một dây hội 1.000.000 đồng. Bà Đặng Thị L1 thống nhất có nợ của bà Phan Thị Bạch L số tiền 63.000.000 đồng tiền hội sống. Nhưng vì hiện tại bà Đặng Thị L1 không có điều kiện trả nợ, nên xin trả dần cho bà Phan Thị Bạch L mỗi tháng theo tiền hội sống với tổng số tiền 63.000.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng:

Bà Phan Thị Bạch L yêu cầu bà Đặng Thị L1 và ông Trần Tấn Đ có nghĩa vụ trả tiền cho bà Phan Thị Bạch L số tiền hội sống là 63.000.000 đồng. Bà Đặng Thị L1 thừa nhận có thiếu tiền hội sống của bà Phan Thị Bạch L. Chính vì

vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Bạch L về việc yêu cầu bà Đặng Thị L1 và ông Trần Tấn Đ trả số tiền 63.000.000 đồng.

[4] Bà Phan Thị Bạch L yêu cầu ông Trần Tấn Đ cùng có trách nhiệm với bà Đặng Thị L1 trả nợ cho bà Phan Thị Bạch L là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình. Bởi lẽ, mặc dù ông Đ không trực tiếp tham gia góp hụi, không biết việc bà Đặng Thị L1 làm chủ, hiện nay bà Đặng Thị L1 và ông Trần Tấn Đ vẫn còn chung sống và sinh hoạt kinh tế chung.

Chính vì vậy, có căn cứ buộc ông Đ cùng có trách nhiệm với bà Đặng Thị L1 trả cho bà Phan Thị Bạch L số tiền là 63.000.000 đồng.

[5] Như phân tích trên có căn cứ chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án.

[6] Án phí: Bà Phan Thị Bạch L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà L1 và ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Bạch L được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” của Phan Thị Bạch L đối với bà Đặng Thị L1 và ông Trần Tấn Đ.

Buộc bà Đặng Thị L1 và ông Trần Tấn Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị Bạch L số tiền 63.000.000 (Sáu mươi ba triệu) đồng. Ghi nhận bà Phan Thị Bạch L không yêu cầu bà Đặng Thị L1 và ông Đ trả lãi suất.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

2. Án phí:

Bà Đặng Thị L1 và ông Trần Tấn Đ phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.150.000 (Ba triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Hoàn trả lại cho bà Phan Thị Bạch L 1.575.000 (Một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0018239 ngày 03-6-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng.

4. Báo cho bà Phan Thị Bạch L, bà Đặng Thị L1 biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông

Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Tấn Đạt**